

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2022/HS-PT**

Ngày: 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Năm

- *Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Việt Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn S; sinh ngày: 03/10/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn BH, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Th; Vợ: Phạm Thị C; Con: có 02 con, sinh năm 2015 và 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S: Ông Nguyễn Chí Kh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ H – Nguyên phát thanh viên Đài Truyền hình Quảng Ngãi; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2020, qua công tác tổ chức kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, Hạt kiểm lâm huyện BT, phát hiện tại lô 102 khoảnh 5, tiểu khu 441, xã BX, huyện BT, có diện tích 22.990m² rừng tự nhiên bị phá trái pháp luật do các đối tượng: Phạm Văn S (sinh năm 1996, ở thôn BH, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi); Phạm Văn C (sinh năm 1993, ở thôn LX II, xã BT1, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi); Phạm Văn Nh (sinh năm 1972), Phạm Thị Th (sinh năm 1983), Phạm Văn Q (sinh năm 1982), Phạm Văn Tr (sinh năm 1993) đều ở thôn NC, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi và Phạm Văn Tr1 (sinh năm 1987) ở thôn Gò H'rê, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện.

Trong đó, diện tích rừng từng đối tượng chặt phá trái pháp luật như sau: Phạm Văn S phá 8.253m²; Phạm Văn C phá 7.175m²; Phạm Văn Tr và Phạm Văn Tr1 phá 2.604m²; Phạm Văn Q phá 2.086m²; Phạm Văn Nh phá 1.913m²; Phạm Thị Th phá 959m². Khi thực hiện hành vi phá rừng các đối tượng không bàn bạc, trao đổi hay rủ rê gì với nhau, mà tự phần ai người nấy làm, nhưng diện tích các đối tượng chặt phá cây rừng lại liên kề với nhau, nên gây thiệt hại tổng diện tích rừng là 22.990m². Như vậy, xác định có 06 vụ việc chặt phá rừng xảy ra độc lập và riêng lẻ với nhau về vị trí, diện tích, tương ứng với 06 diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá do các đối tượng khác nhau thực hiện.

Hành vi của Phạm Văn S có dấu hiệu tội phạm hình sự, nên vào ngày 17/12/2020 Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện BT đã kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT để xử lý theo thẩm quyền.

* Tại kết luận giám định số: 156/CCKL-KLGD ngày 12/3/2021 của Chi cục kiểm Lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Tại vị trí lô 102, khoảnh 5, tiểu khu 441, thôn NL, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi có rừng tự nhiên bị thiệt hại. Loại rừng bị thiệt hại là rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (TXN);

- Trữ lượng rừng bình quân/ha là 50,145 m³/ha. Sản lượng gỗ bị thiệt hại: 41,384m³;

- Vị trí: Thuộc lô 102, khoảnh 5, tiểu khu 441, thôn NL, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi (*Theo Tờ Bản đồ diễn biến rừng năm 2019 huyện BT*).

- Diện tích phá rừng: 8.253m², nằm trong diện tích 22.990m² rừng bị phá trái pháp luật mà Hạt Kiểm lâm huyện BT đã trưng cầu giám định.

- Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Rừng sản xuất.

* Ngày 16/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BT có Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, kết luận: Tổng giá trị bị thiệt hại là: 33.356.256 đồng, trong đó: Giá trị lâm sản bị thiệt hại: 8.339.064 đồng; giá trị môi trường bị thiệt hại: 25.017.192 đồng.

Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thì vị trí lô 102 khoảnh 5,

tiểu khu 441 xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi là khu vực rừng tự nhiên được quy hoạch chức năng cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất.

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân huyện BT phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thì diện tích rừng bị cáo Phạm Văn S hủy hoại thuộc về trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân xã BX.

Ngày 29/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BT ban hành Quyết định số 442/QĐ-UBND về việc giao đất, giao rừng sản xuất cho ông Phạm Văn S1 quản lý bảo vệ và phát triển rừng thì diện tích rừng bị cáo Phạm Văn S hủy hoại do ông S1 có trách nhiệm quản lý bảo vệ và phát triển; ông S1 được nhận hỗ trợ tiền khoán bảo vệ rừng là 400.000 đồng/ha/năm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Văn S khai nhận xác định: đầu tháng 6/2020, Phạm Văn S nhìn thấy tại khu vực rừng tự nhiên ĐTM thuộc vị trí lô 102, khoảnh 5, tiểu khu 441, thôn NL, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi, có diện tích rừng tự nhiên giáp với các rẫy keo của các hộ dân thôn NC, xã BX mới vừa khai thác xong, nên đã nảy sinh ý định lên đây chặt phá cây rừng để lấy đất trồng cây keo. Sau đó, một mình Phạm Văn S về nhà chuẩn bị 01 cái rựa rồi lên đây phát luồng dây leo, chặt cây nhỏ trong thời gian 12 (mười hai) ngày. Sau khi phát luồng xong Phạm Văn S tiếp tục sử dụng máy cưa xăng cưa hạ toàn bộ cây lớn trong thời gian 03 (ba) ngày, sau đó chờ cây khô tiến hành đốt, gây thiệt hại 8.253 m² diện tích rừng tự nhiên được quy hoạch cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Phạm Văn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn S về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 14 tháng tù là phù

hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất canh tác nên bị cáo mới phá rừng để lấy đất canh tác. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có công cách mạng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã trồng lại rừng và bồi thường xong, được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn S:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn S khai nhận: Để có đất canh tác, làm ăn, trong tháng 6/2020, bị cáo Phạm Văn S sử dụng rựa, máy cưa đi đến khu vực rừng tự nhiên được quy hoạch cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất thuộc lô 102, khoảnh 5, tiểu khu 441, thôn NL, xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi để phát luồng, dọn thực bì, chặt hạ cây nhỏ và cưa hạ cây lớn. Sau khi phát luồng, cưa hạ cây, bị cáo Phạm Văn S đốt toàn bộ diện tích rừng và cây rừng trong phạm vi đã chặt phá trước đó. Tổng diện tích rừng bị cáo Phạm Văn S hủy hoại là 8.253m². Tổng giá trị bị thiệt hại là: 33.356.256 đồng, trong đó: Giá trị lâm sản bị thiệt hại là 8.339.064 đồng; giá trị môi trường bị thiệt hại là 25.017.192 đồng.

[1.2] Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thì diện tích 8.253m² rừng bị cáo Phạm Văn S hủy hoại tại vị trí lô 102 khoảnh 5, tiểu khu 441 xã BX, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi là khu vực rừng tự nhiên được quy hoạch chức năng cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất.

[1.3] Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn S phá trái phép rừng sản xuất có diện tích 8.253m² đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn S, thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường và khắc phục xong phần dân sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật; gia đình bị cáo có công cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 14 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết nào mới. Mặt khác, xét thấy tình hình chặt phá rừng làm nương rẫy ở các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, mặc dù được chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến cấm chặt phá rừng nhưng người dân vẫn liên tục vi phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đảm bảo tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về hủy hoại rừng nói riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo Phạm Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S **14 (Mười bốn) tháng tù** về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện BT;
- TAND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Năm